

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHI LĂNG
TỈNH LẠNG SƠN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 13/2022/HNGĐ-ST

Ngày 29-9-2022

V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHI LĂNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Thế Khuynh

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Ngô Thị Thu Huyền.

Ông Hoàng Kim Niên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hoa – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Âu Thu Hà – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 31/2022/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 8 năm 2022 về việc “Ly hôn tranh chấp nuôi con”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2022/QĐXX-ST ngày 06 tháng 9 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2022/QĐST-DS ngày 22 tháng 9 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lương Thị H, sinh năm 1992; địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1988; địa chỉ: Thôn H, xã L, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn chị Lương Thị H trình bày và yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lương Thị H và anh Nguyễn Văn M kết hôn năm 2011 trên cơ sở tự nguyện, được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện C, tỉnh Lạng Sơn vào ngày 18 tháng 7 năm 2011. Sau kết hôn vợ chồng chung

sống hoà thuận hạnh phúc được khoảng 06 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, dẫn đến vợ chồng xảy ra cãi nhau thường xuyên, cuộc sống chung không có hạnh phúc. Nay chị H xác định không còn tình cảm với anh Nguyễn Văn M nên yêu cầu ly hôn.

Về con chung: Chị Lương Thị H và anh Nguyễn Văn M có 01 con chung, cháu Nguyễn Huỳnh Đ, sinh ngày 06 tháng 10 năm 2011. Chị H yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con. Chị H cung cấp đơn xin xác nhận mức thu nhập hàng tháng; nơi ở khi ly hôn đảm bảo để mẹ con sinh sống và không ảnh hưởng đến môi trường học tập của cháu Nguyễn Huỳnh Đ để chứng minh điều kiện về nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết; nợ chung: Không có.

Tại biên bản lấy lời khai đề ngày 16 tháng 8 năm 2022 anh Nguyễn Văn M trình bày và yêu cầu Tòa án giải quyết về quan hệ hôn nhân: Anh M không đồng ý ly hôn với chị Lương Thị H, lý do con cái còn nhỏ và muốn vợ chồng đoàn tụ để nuôi dạy con cái. Về con chung: Nếu ly hôn anh M cũng yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con. Về tài chung: Anh M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà Hoàng Thị L là mẹ đẻ của chị Lương Thị H (tức mẹ vợ của anh M) trình bày: Năm 2011 chị H và anh Nguyễn Văn M kết hôn, quá trình chung sống chị H và anh M sống hạnh phúc được hơn 02 năm thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh M chơi bời rượu chè, không tu chí làm ăn dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau, bà đã khuyên bảo anh M nhiều lần nhưng anh M không thay đổi. Nay chị H làm đơn yêu cầu ly hôn với anh M bà không có ý kiến gì vì cuộc sống không có hạnh phúc có nứu kéo cũng làm khổ nhau hơn. Việc ly hôn là do chị H và anh M tự quyết định. Về con chung: Nếu chị H và anh M giải quyết ly hôn song và chị H được quyền nuôi con thì bà sẽ hỗ trợ làm nhà cho chị H về chỗ ở và nuôi cháu Nguyễn Huỳnh Đ đến khi cháu Đ đủ 18 tuổi.

Toà án đã xác M và lấy lời khai của bà Vi Thị L là Chủ tịch Hội phụ nữ xã L và ông Trần Văn H là Trưởng thôn H, xã L, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, nơi vợ chồng chị H, anh M đã chung sống đều cho biết: Do anh Nguyễn Văn M chơi bời, thường xuyên say rượu, không tu chí làm ăn, chị H đi làm thuê ở xưởng gỗ gần nhà nhưng anh M không cho đi và nghi ngờ chị H có quan hệ bất chính với người đàn ông khác, dẫn đến 02 vợ chồng xảy ra cãi nhau thường xuyên nhưng chị H chưa báo thôn hòa giải lần nào. Hiện nay chị H đã về nhà bố, mẹ đẻ sinh sống hơn 02 tháng nay. Những văn bản Tố tụng của Tòa án gửi cho anh M đều đã được tổng đạt hợp lệ nhưng anh M không ký các văn bản giao nhận của Tòa án.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà, Tòa án triệu tập, thông báo hợp lệ nhiều lần nhưng anh Nguyễn Văn M cố tình vắng mặt. Tòa án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ nhưng anh M không có mặt nên Tòa án đã thông báo kết quả cho anh Nguyễn Văn M được biết.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án: Đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự thụ lý vụ án đúng thẩm quyền về lập hồ sơ vụ án; xác định tư cách những người tham gia tố tụng; quan hệ tranh chấp; thu thập tài liệu, chứng cứ; thời hạn giải quyết; thành phần Hội đồng xét xử; trình tự thủ tục, tranh tụng tại phiên tòa. Nguyên đơn thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự, bị đơn không chấp hành,

Về giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc xử cho chị Lương Thị H ly hôn với anh Nguyễn Văn M và chị Lương Thị H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Huỳnh Đ, đến khi cháu đủ 18 tuổi, anh Nguyễn Văn M không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị Lương Thị H giao nộp chứng cứ cho Tòa án gồm: Giấy chứng nhận kết hôn, giấy tờ tùy thân, giấy khai sinh của con chung; đơn xin xác nhận ngày 29/8/2022 và đơn xin xác nhận mức thu nhập ngày 12/9/2022.

Về tình tiết, sự kiện không phải chứng minh: Chị Lương Thị H và anh Nguyễn Văn M thống nhất được về thời gian kết hôn, điều kiện kết hôn, quá trình chung sống, mâu thuẫn vợ chồng, con chung và tài sản chung nên đây là các tình tiết, sự kiện không phải chứng minh.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án không tiến hành hoà giải được do anh Nguyễn Văn M được thông báo hợp lệ nhưng cố tình vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng anh Nguyễn Văn M vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Kiểm sát viên, nguyên đơn không có ý kiến gì về sự vắng mặt của bị đơn và yêu cầu phiên tòa được tiếp tục. Xét thấy, sự vắng mặt của bị đơn không gây cản trở cho việc xét xử nên Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lương Thị H và anh Nguyễn Văn M kết hôn năm 2011 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Lâm Sơn, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn nên cuộc hôn nhân này là hợp pháp. Tuy nhiên cuộc sống chung của vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân là chị H và anh M không còn tình cảm, vợ chồng không tin tưởng nhau. Xét thấy vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình và có nghĩa vụ sống chung với nhau nhưng cuộc hôn nhân này đã vi phạm nghiêm trọng quyền và nghĩa vụ của vợ chồng, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt

được dẫn đến chị Lương Thị H yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Văn M là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình nên cần được chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị Lương Thị H và anh Nguyễn Văn M có 01 con chung, cháu Nguyễn Huỳnh Đức, sinh ngày 06 tháng 10 năm 2011. Xét yêu cầu của chị H về người trực tiếp nuôi con chung khi ly hôn là có căn cứ vì chị H đã cung cấp mức thu nhập ổn định hàng tháng là 6.000.000 đồng, gia đình bên ngoại hỗ trợ chị về chỗ ở gần với trường học nơi con chị đang theo học và có xác nhận của trường tiểu học và trung học cơ sở, xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn, do đó việc giao con cho chị H sẽ đảm bảo được về điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc và học tập cho cháu, việc này phù hợp với nguyện vọng của cháu Nguyễn Huỳnh Đ nên cần chấp nhận yêu cầu của chị H. Anh Nguyễn Văn M yêu cầu được nuôi con chung nhưng anh M không cung cấp được các tài liệu chứng cứ chứng minh về điều kiện nuôi con nên việc giao cháu Nguyễn Huỳnh Đ cho chị H nuôi dưỡng là có căn cứ, không trái pháp luật và đạo đức xã hội. Anh Nguyễn Văn M không phải cấp dưỡng nuôi con do chị H không yêu cầu và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Lương Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 4 Điều 147; Điều 266; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015. Khoản 1 Điều 51; các Điều 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lương Thị H. Xử cho chị Lương Thị H ly hôn với anh Nguyễn Văn M.

2- Về con chung: Chị Lương Thị H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Huỳnh Đ, sinh ngày 06 tháng 10 năm 2011, từ khi án có hiệu lực pháp luật đến khi cháu đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Văn M không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4- Về án phí: Chị Lương Thị H phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm để nộp ngân sách nhà nước. Xác nhận chị Lương Thị

H đã nộp tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0003118 ngày 11/8/2022.

Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Chi Lăng;
- Chi cục THA dân sự huyện Chi Lăng;
- UBND xã L;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hoàng Thế Khuynh